

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: NGHIỆP ĐOÀN HOTEL JINZAI /ホテル人材協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1804000483

Tên người đại diện/Name of Representative: TSUKIHANA TAKUMI /月花 拓美

Địa chỉ/Address: Tokyo, Chiyoda-ku, Kanda Mikura-cho 10, 3 Kai, 36 Shitsu
/東京都千代田区神田美倉町10番地 3階36号室

Điện thoại/Tel: (+81)048-708-1098

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: CÔNG TY TNHH TAKAHASHI BUSSAN /株式会社 高橋物産

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKAHASHI TSUTAE /高橋 伝

Địa chỉ/Address: Chiba-ken, Noda-shi, Iwana 1198 /千葉県野田市岩名1198

Điện thoại/Tel: (+81) 47-125-8695

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	LE DINH DAN	25/03/2005	Nam/ Male		Carton box and corrugated card board box making	01/09/2025
2	BUI CONG ANH	23/11/2003	Nam/ Male		Carton box and corrugated card board box making	01/09/2025
3	TRIEU THU HUYEN	23/03/2002	Nữ/ Female		Carton box and corrugated card board box making	01/09/2025

4	LY THI NGA	12/06/2000	Nữ/ Female		Carton box and corrugated card board box making	01/09/2025
---	------------	------------	---------------	--	---	------------

Ngày/Date 20 tháng/month 06 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.